

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 23 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thái Sơn

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Quang V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản Giao Chẩn, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lý Văn Q, sinh năm 1956 và bà Lý Xa M, sinh năm 1964; Có vợ là Phan Xa T, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Quang V: Ông Nguyễn Xuân O, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu theo quyết định số 152/QĐ-TGPL ngày 16/8/2022 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2022 Lý Quang V một mình tự ý lấy xe máy BKS 25B1-526.92 của anh Phan Văn L, sinh năm 1969 trú tại Xóm 1 Đông Thôn, xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là người quản lý tổ thợ nơi V đang làm rồi đi xe từ lán thợ thuộc phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến khu vực đồi chè thuộc xã San Thành, thành phố L. Tại đây V gặp một người phụ nữ không rõ

lai lịch và mua được 02 gói Heroine, một gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ và số màu đỏ, một gói còn lại được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng hồng có in dòng kẻ và chữ số màu đỏ (loại vé ghi xô số) với giá 300.000 đồng. Trên đường V mang số Heroine quay về lán, V dừng xe máy nhặt một mảnh nilon màu hồng ven đường và gói 02 gói Heroine lại rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến lán, V cất xe rồi đi bộ ra khu vực đường 10/10 thuộc Bản Sáo Lán Than, phường Quyết Thắng, thành phố L để tìm chỗ sử dụng vào hồi 14 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L phối hợp cùng Công an phường Quyết Thắng phát hiện bắt quả tang. V tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra giao nộp 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 02 gói Heroine, một gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ và số màu đỏ, một gói còn lại được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng hồng có in dòng kẻ và chữ số màu đỏ (loại vé ghi xô số). Bên trong hai gói đều có chất bột màu trắng và khai nhận là ma túy loại Heronine, V tàng trữ để sử dụng.

Kết luận giám định số 21/KLGD ngày 30/4/2022 của Người giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố L và Kết luận giám định số 367/GĐ-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lý Quang V trong quá trình bắt quả tang có tổng khối lượng 0,16 gam (ký hiệu M1, M2); 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTP ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lý Quang V về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Quang V phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Quang V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ và số màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng hồng có in dòng kẻ và chữ số màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Lý Quang V; Về án phí: Đề nghị áp dụng, xử lý theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý Quang V:*

Nhất trí về tội danh, việc áp dụng các khoản, điều luật trong nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý Quang V là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức còn nhiều hạn chế; bị cáo thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu cấp số 614/CGN-HN, HCN ngày 23/12/2021; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; đề nghị miễn hình phạt bổ sung; đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Ý kiến tranh luận:* Bị cáo không bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, tại khu vực đường 10/10 thuộc địa phận bản Sáo Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lý Quang V đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam ở trong túi quần bên phải đang mặc trên người của V, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lý Quang V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lý Quang V có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,16 gam Heroine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu hồng, mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ và số màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng hồng có in dòng kẻ và chữ số màu đỏ, 01

vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Lý Quang V). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ, đúng quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 29/4/2022 là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25B1-526.92 V sử dụng đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Phan Văn L, V tự ý lấy xe đi âm ông L không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ chiếc xe trên là có căn cứ.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu cấp số 614/CGN-HN, HCN ngày 23/12/2021, vì vậy có đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Quang V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lý Quang V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

[3] **Về vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu hồng, mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ và số màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng hồng có in dòng kẻ và chữ số màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Lý Quang V*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/7/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga